

DẠY HỌC CA DAO THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ HẰNG*

Ngày trình duyệt: 08/08/2016; ngày sửa chữa: 19/08/2016; ngày duyệt đăng: 20/08/2016.

Abstract: Creative experience in folk-poetry teaching is modern educational activity that helps learners enhance folk-poetry sense and create new experiences to adapt surrounding environment. The article mentions some forms of creative experience with folk-poetry such as reading, research, talent exploring, competition, collecting, picnic and visit, experts exchange, etc. The forms of creative experience support actively for students in learning Philology to catch up with international education trends under orientation of fundamental and comprehensive education reform.

Keywords: Activity, creative experience activities, folk-poetry teaching, outside.

Ca dao (CD) là loại thơ dân gian thường kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng để bộc lộ thế giới tâm trạng con người. Tâm trạng trong CD phong phú đến mức bất kì ai cũng có thể tìm thấy bóng mình trong đó. Bởi thế, nó được yêu mến và lưu truyền rộng rãi khắp Bắc - Trung - Nam.

Từ cuộc sống vào môi trường giáo dục, CD được tinh tuyển từ những “viên ngọc” quý nhất, sáng nhất. Chúng vừa mang tính nghệ thuật (ngôn từ), vừa mang tính văn hoá (diễn xướng), vừa mang tính giáo dục (nhân cách). Vì thế, mục tiêu cơ bản của dạy học (DH) CD ở trung học phổ thông (THPT) là: rèn luyện năng lực cảm thụ CD, phát huy khả năng diễn xướng và phát triển nhân cách cho học sinh (HS). Tuy nhiên, trên thực tế, ba mục tiêu đó chưa được thực hiện đồng thời nên chất lượng DH CD còn nhiều bất cập. Một trong những giải pháp có thể cải thiện thực trạng đó là tổ chức DH CD theo hướng *trải nghiệm sáng tạo* (TNST). TNST là những hoạt động giáo dục được tổ chức ngoài giờ chính khoá nhưng hỗ trợ mạnh mẽ cho hoạt động DH.

1. Quan niệm về hoạt động TNST trong DH CD ở THPT

TNST là hoạt động giáo dục mang tính “mở”, giúp người học chuyển đổi kinh nghiệm để thích ứng và cải tạo cuộc sống. Hoạt động này sẽ được triển khai trong chương trình giáo dục phổ thông những năm tới với tư cách là hoạt động chung và hoạt động trong từng môn học. Đối với môn *Ngữ văn*, TNST góp phần nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt và cảm thụ văn chương cho HS. CD là một nội dung DH trong môn văn. Từ đó, chúng tôi quan niệm: *TNST trong DH CD là hoạt động giáo dục “mở”, giúp người học nâng cao năng lực cảm thụ CD, tạo ra những kinh nghiệm mới để thích ứng và cải tạo cuộc sống.*

Tính mở trong hoạt động TNST CD cho phép HS được mở rộng những phương diện học tập: mục

tiêu, thời gian, địa điểm, quy mô, hình thức, nội dung, phương pháp, đánh giá, lực lượng tham gia hoạt động... Tính “mở” còn cho phép TNST kế thừa thành tựu hoạt động ngoại khoá CD ở THPT.

Năng lực cảm thụ CD là quá trình HS hình dung, liên tưởng, khám phá hình tượng nghệ thuật trong CD. Hình tượng nghệ thuật có thể là nhân vật trữ tình, hình ảnh, màu sắc, âm thanh, tâm trạng, biểu tượng, không gian, thời gian... Sự hình dung vừa mang tính chủ quan, vừa mang tính khách quan. Tính chủ quan do kinh nghiệm, vốn sống, trường liên tưởng, cảm xúc, trạng thái... của HS quy định. Tính khách quan do bản thân bài CD (ngôn ngữ, thể loại, phương thức biểu hiện...) quy định. Chủ quan và khách quan trong cảm thụ CD có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng với nhau.

Quá trình cảm thụ CD qua những hoạt động giáo dục mở giúp HS tích lũy, phát triển kinh nghiệm. Kinh nghiệm là nguồn “tri thức mềm” nhằm dung hoà nhu cầu xã hội và năng lực cá nhân. Tri thức mềm bao gồm tri thức khoa học về CD (tính văn học, tính văn hoá, tính giáo dục...); tri thức khoa học trong CD (Văn - Sử - Triết học, Tâm lí học, tâm linh...); tri thức xã hội (quy luật và nhu cầu nguồn nhân lực...); tri thức cá nhân (sức khoẻ, hoàn cảnh, điểm mạnh, điểm yếu, sở thích, khả năng, năng khiếu, ước mơ...). Những loại tri thức đó giúp kinh nghiệm của HS ngày càng phong phú, đa dạng. Kinh nghiệm không tự sinh ra mà được hình thành và phát triển qua trải nghiệm thực tế, tình huống cụ thể. Vì thế, TNST trong DH CD là hoạt động quan trọng giúp HS làm chủ bản thân trước sự đổi thay không ngừng của cuộc sống.

2. Những hình thức TNST trong DH CD ở THPT

2.1. Trải nghiệm đọc CD. Đây là trải nghiệm đặc trưng trong DH văn nói chung, DH CD nói riêng. Trải

* Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lương Tài - Bắc Ninh

nghiệm đọc gồm đọc văn bản CD và đọc những nghiên cứu khoa học về CD, được HS thực hiện một cách có mục đích, ý nghĩa dưới sự định hướng, tổ chức của giáo viên (GV).

Trải nghiệm đọc văn bản CD thường được tiến hành theo chủ đề; theo “mô típ” câu mở đầu; theo mô hình cấu trúc; theo thể loại... mà nhờ đó HS thấy được kho tàng CD phong phú, đa dạng của dân tộc.

Trải nghiệm đọc những nghiên cứu khoa học về CD có thể là: - *Những nghiên cứu riêng về CD*: “**Bình giảng CD**” (Hoàng Tiến Tựu); “**Thi pháp CD**” (Nguyễn Xuân Kính); “**Những thể giới nghệ thuật CD**” (Phạm Thu Yến); “**Bình giải CD**” (Triều Nguyên); “**Bình giảng CD - sách dùng trong nhà trường**” (Nguyễn Việt Hùng); “**CD Việt Nam - những lời bình**” (Vũ Thị Thu Hương tuyển chọn và biên soạn); “**CD Việt Nam - viên ngọc quý trong kho tàng văn học dân gian**” (Thao Nguyễn tuyển chọn)... - *Những nghiên cứu chung, trong đó có CD*: “**Tục ngữ, CD dân ca Việt Nam**” (Vũ Ngọc Phan); “**Văn học dân gian Việt Nam**” (Đình Gia Khánh chủ biên); “**Văn học dân gian Việt Nam**” (Lê Chí Quế chủ biên)... Bên cạnh đó, CD còn được nghiên cứu, công bố ở những tạp chí, chuyên đề, kỉ yếu, tập san, khoa luận, luận văn, luận án; ở phương tiện truyền thông... Qua đó, HS được rèn luyện kĩ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá CD từ các nhà chuyên môn.

Đọc trải nghiệm CD là hình thức học ngoài lớp góp phần hình thành, phát triển văn hoá đọc cho HS. Muốn thu hút sự tham gia đồng đạo của các em, nguồn tài liệu cần phong phú, dễ tiếp cận; nội dung phù hợp với trình độ, nhu cầu, tâm lí HS THPT.

2.2. Trải nghiệm nghiên cứu CD. Bản chất của nghiên cứu là sự khám phá tri thức mới. Trải nghiệm nghiên cứu CD là quá trình GV hướng dẫn HS nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, phát hiện những tri thức mới về CD. Hoạt động này có mối liên hệ chặt chẽ với trải nghiệm đọc CD.

Nghiên cứu CD có thể khu biệt về các nội dung cơ bản sau: - *Nghiên cứu tính văn học trong CD*: biểu hiện ở *nội dung*: đề tài, chủ đề, tư tưởng, biểu tượng, cảm hứng nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật; ở *hình thức*: ngôn từ, kết cấu, thể loại, mô típ câu mở đầu, mô hình cấu trúc; ở *giá trị*: hiện thực, nhân đạo; ở *hướng tiếp cận*: thi pháp, cấu trúc, so sánh...; - *Nghiên cứu tính văn hoá trong CD*: biểu hiện ở tính nguyên hợp. Nguyên hợp về nội dung, chức năng, loại hình nghệ thuật. Biểu hiện cụ thể của tính nguyên hợp trong CD là hình thức *diễn xướng*: hát dân ca (Bắc - Trung - Nam), hát ru, hát nghi lễ (chầu văn, hát xoan, hát then), hát giao duyên...; - *Nghiên cứu tính giáo dục trong CD*: hướng đến sự hình thành, phát triển nhân

cách giúp HS có bản lĩnh và “một tấm lòng” để sống tốt trong xã hội hiện đại.

Ba nội dung trên không hoàn toàn tách bạch trong quá trình nghiên cứu. Bởi trong một bài CD thường hội tụ cả ba tính chất đó. Tuy nhiên, trong mỗi đề tài, GV cần hướng dẫn HS nghiên cứu trọng tâm ở nội dung cụ thể. Nghiên cứu CD thường diễn ra theo các bước: + *Chọn đề tài nghiên cứu*; + *Xây dựng kế hoạch nghiên cứu*; + *Tiến hành nghiên cứu*; + *Báo cáo sản phẩm nghiên cứu*. Quá trình đó rèn luyện đặc biệt kĩ năng tự học, hợp tác và trình bày cho HS. Nhưng trên thực tế, hoạt động này chưa được chú trọng; bởi thế, cần được triển khai mạnh mẽ hơn nữa để phát huy năng lực nghiên cứu cho HS.

2.3. Trải nghiệm khám phá năng khiếu. Năng khiếu là tư chất bẩm sinh giúp cá nhân có khả năng hoạt động nhanh hơn, tốt hơn những người cùng lứa tuổi, cùng môi trường. Năng khiếu chỉ được tìm thấy, phát hiện thấy thông qua những hoạt động cụ thể. Nếu được bồi dưỡng kịp thời, phù hợp, năng khiếu có cơ hội trở thành tài năng.

Trong DH CD, GV có thể tổ chức một số hoạt động trải nghiệm giúp HS tự khám phá năng khiếu bản thân như: sáng tác; thẩm bình CD; vẽ tranh minh hoạ nội dung CD; biểu diễn (hát ru, hát dân ca, ngâm CD)...

Các hoạt động trên nên tổ chức theo mô hình câu lạc bộ giúp các em có điều kiện học hỏi bạn bè cùng sở thích, khả năng. Nếu các câu lạc bộ được kết nối với các tổ chức nghệ thuật địa phương như: hội văn học nghệ thuật, hội văn học dân gian, hội văn hoá dân gian, hội âm nhạc dân gian, hội mĩ thuật, hội sân khấu... thì năng khiếu của các em sẽ có môi trường chuyên nghiệp để rèn luyện thuận lợi. CD không đơn thuần là loại hình nghệ thuật ngôn từ mà còn là mối liên hệ chặt chẽ với các loại hình nghệ thuật khác; vì vậy, cần phát huy năng khiếu đa dạng cho các em.

Không phải tất cả HS đều có năng khiếu vượt trội nhưng nếu những HS có năng khiếu mà không được phát hiện, phát triển kịp thời thì đó là một uổng phí trong DH nói chung, DH CD nói riêng. Chúng ta cần quan tâm, đào tạo bồi dưỡng nhân tài ở mọi độ tuổi, mọi cấp học, mọi môn học bởi: “*Hiện tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp*” (Thần Nhân Trung).

2.4. Trải nghiệm cuộc thi CD. Đây là một trong những hình thức trải nghiệm hấp dẫn, lôi cuốn HS. Hoạt động này tạo động cơ học tập hào hứng cho các em bởi bản chất của nó là sự thi đua. Mỗi đội thi cần ít nhất một huấn luyện viên định hướng cho các em những tri thức, kĩ năng cần thiết. Huấn luyện viên có thể là GV chủ nhiệm, GV bộ môn (văn, nhạc, hoạ...)

hoặc nghệ sĩ có chuyên môn phù hợp. Họ có vai trò quan trọng trong việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong cuộc thi.

Cuộc thi có thể tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau: - *Thi trí thức*: thi tìm hiểu CD, thi giải ô chữ, nhìn hình đoán CD... - *Thi năng khiếu*: đọc, ngâm, bình thơ, hát ru, hát dân ca, sáng tác, hoá trang nhân vật trữ tình trong CD, thi phóng sự CD...

Nội dung cuộc thi được giới hạn trong chủ đề cụ thể. Chủ đề này vừa liên hệ vừa mở rộng với chương trình DH để củng cố và nâng cao hiểu biết CD cho các em. Về quy mô, cuộc thi được tổ chức theo các cấp độ khác nhau: cá nhân, nhóm, lớp, khối, trường, cụm trường... Về phương tiện, cuộc thi cần những phương tiện, thiết bị hiện đại tạo sự mới mẻ, hấp dẫn với HS: máy chiếu, máy tính, bảng thông minh, thiết bị truyền thanh, sân khấu tổ chức... Về kinh phí, cuộc thi cần huy động kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau (nhà trường - gia đình - xã hội). Về giám khảo, cần đảm bảo chuyên môn, kinh nghiệm để quyết định đúng người, đúng đội thắng cuộc. Tôn vinh ấn tượng đội thắng cuộc, khích lệ tinh tế đội thua cuộc là những điều cần lưu ý khi trao giải để tất cả các đội đều được truyền lửa vươn lên trong học tập và cuộc sống.

2.5. Trải nghiệm sưu tầm CD. Sưu tầm CD là công việc tìm kiếm, tập hợp những bài CD đang lưu truyền trong dân gian, trong sách vở hoặc các phương tiện truyền thông. Công việc sưu tầm có thể phân loại: sưu tầm CD địa phương, CD theo chủ đề, theo bảng chữ cái, theo độ dài...

Sưu tầm CD địa phương là công việc không đơn giản nhưng ý nghĩa với HS THPT. Với vai trò là người sưu tầm, trình bày, giới thiệu CD quê hương, HS được rèn luyện kĩ năng giao tiếp (với người lớn tuổi, với nghệ nhân), ghi chép, sắp xếp tư liệu CD bài bản. Tính địa phương trong CD được thể hiện qua địa danh, phong tục, tập quán, lễ hội, ngôn ngữ, thắng cảnh, sản vật... của địa phương. Chúng không trộn lẫn với địa phương khác. Chẳng hạn, những câu CD sau là "tài sản" của vùng đất Bắc Ninh: "*Ai làm cái nón quai thao/Để cho anh thấy cô nạo cũng xinh*" [1; tr 61]; "*Ai về Kẻ Nứa, Đông Hồ/Để tôi nhắn nhủ đôi cô hàng vàng/Chê lạt buộc vàng/Tre non đủ lá đan sàng nên chăng/Em dặn người rằng/Đâu hơn người lấy, đâu bằng đợi chúng em đây*" [1; tr 90]; "*Đôi tay nâng lấy cơ trầu/Nâng lên đặt xuống, đem mời đôi bên*" [1; tr 959]; "*Trên trời có ông sao băng/Ở dưới đồng bằng có hội chùa Dâu*" [1; tr 2409]. Công việc sưu tầm CD địa phương không những giúp HS hiểu hơn mà còn yêu hơn, tự hào hơn về truyền thống văn học, văn hoá quê hương.

Sưu tầm CD theo chủ đề là việc tìm kiếm, sưu tập những bài CD cùng chủ đề: "*dẫn cưới thách cưới*,

"*nam nhi yếu đuối*", "*nữ nhi luộm thuộm*"...; ngược lại, sưu tầm theo bảng chữ cái là sự tập hợp những bài CD bắt đầu bằng chữ cái giống nhau (A, B... Y) và sưu tầm theo độ dài là việc tập hợp những bài CD có độ dài tương đương nhau: hai dòng, bốn dòng, sáu dòng, tám dòng... Những kiểu loại sưu tầm này có mối liên hệ chặt chẽ với hoạt động trải nghiệm đọc văn bản CD.

CD địa phương vừa mang bản sắc riêng vừa góp cho kho tàng CD Việt Nam sự đa dạng về màu sắc văn hoá các vùng miền. Theo thống kê của nhóm biên soạn Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật..., số lượng CD người Việt được sưu tầm hiện nay là: 12.487 bài. Con số đó cùng với CD các dân tộc thiểu số đã khẳng định sự phong phú vượt trội của thể loại này trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam. Đối với học sinh THPT, việc sưu tầm CD Việt Nam cần mang tính vừa tầm, vừa sức theo chủ đề, theo bảng chữ cái, theo độ dài, theo tên đất, theo tên người, theo sản vật, theo biểu tượng... cụ thể. Trải nghiệm sưu tầm liên hệ chặt chẽ với trải nghiệm đọc văn bản CD. Công việc sưu tầm CD địa phương không những giúp HS hiểu hơn mà còn yêu hơn, tự hào hơn về truyền thống văn học, văn hoá quê hương.

2.6. Trải nghiệm tham quan, dã ngoại. Tham quan, dã ngoại là hình thức *học như du lịch* nên có sức hấp dẫn mạnh mẽ với HS. Địa điểm khám phá là những danh lam thắng cảnh, những di tích lịch sử, văn hoá... được nhắc đến trong CD. Chúng trải dài, trải rộng trên khắp đất nước ta: "*Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa/Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh*" [1; tr 973]; "*Ai về đến huyện Đông Anh/Ghé thăm phong cảnh Loa Thành Thục Vương/Cổ Loa hình ốc khác thường/Trải bao năm tháng nẻo đường còn đây*" [3; tr 86]; "*Đường mô vui bằng đường Thượng Tú/Cảnh mô đẹp bằng núi Ngự, sông Hương*" [1; tr 1011]; "*Trèo lên quán dốc Đông Nai/Kìa sông Mai Diệp sóng dài nhẹ đưa*" [1; tr 2392]; "*Ngó ra Phú Quốc, ngó lại Côn Lôn/Gió rao rao, sóng bủa hết hồn*" [1; tr 1665]...

Sự phong phú của những địa danh giúp HS có cơ hội đến thăm nơi gần nhất. Hoạt động tham quan dã ngoại bồi dưỡng cho các em tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, những phong tục tập quán, những tín ngưỡng lễ hội đặc sắc.

Trước mỗi chuyến dã ngoại, tham quan, GV định hướng cho HS viết bài thu hoạch, hoặc phóng sự ảnh, cảm nhận, ấn tượng... về chuyến đi để các em hiểu rằng đây là hình thức học tập ngoài lớp. Sau khi dã ngoại, tham quan, GV tập hợp những sản phẩm trải nghiệm của các em để có những nhận xét, đánh giá, điều chỉnh cụ thể cho những chuyến đi sau.

2.7. Trải nghiệm giao lưu cùng chuyên gia CD. Chuyên gia là người có nhiều tri thức, kinh nghiệm trong chuyên môn. Vì thế, chuyên gia CD là những người có trình độ, hiểu biết chuyên sâu về CD. Họ có khả năng giới thiệu, thuyết trình, thậm chí thực hành CD theo chủ đề cụ thể. Tất nhiên, những chủ đề đó cần thiết thực, phù hợp với chương trình DH và nhu cầu, hứng thú của HS THPT, chẳng hạn: “*Nỗi nhớ trong CD*”; “*Tình yêu trong CD*”; “*Tình cảm gia đình trong CD*”; “*Chữ “nghĩa” trong CD*”, “*Nghệ thuật của CD hài hước*”...

Không gian giao lưu thường là hội trường, có sức chứa đông hoặc sân khấu ngoài trời. Thời gian từ 60 đến 90 phút. Giao lưu là cơ hội cho HS tương tác trực tiếp với chuyên gia để các em được bộc lộ quan điểm, suy nghĩ, hiểu biết của mình về CD. Từ đó chuyên gia có những chia sẻ, định hướng giúp các em nâng tâm nhận thức, nâng tâm cảm thụ CD. Ngoài việc lĩnh hội tri thức, HS còn được học hỏi con đường thành công của chuyên gia. Những câu chuyện thực tế, những bài học giản dị truyền cảm hứng cho các em nuôi dưỡng và thực hiện ước mơ.

Những hình thức trải nghiệm CD trên được phân loại tương đối theo đặc trưng hoạt động. Chúng có thể thực hiện độc lập hoặc kết hợp với nhau tạo ra nhiều hình thức trải nghiệm mới: diễn đàn, trò chơi, tình nguyện, chiến dịch...

* * *

TNST là một trong những hình thức DH CD phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo, toàn diện về tri thức của HS. Những hình thức trải nghiệm đa dạng và luôn có sự liên hệ tương trợ. Chúng mang tính định hướng, tham khảo cho các trường THPT ở những địa phương khác nhau. Tùy điều kiện, mục tiêu, đặc điểm, truyền thống văn hoá... mỗi trường có thể xây dựng kế hoạch TNST riêng để nâng cao chất lượng DH CD theo tinh thần đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện. Vì thế, trong hiện tại và tương lai, hoạt động này cần được quan tâm, đẩy mạnh để giáo dục phổ thông Việt Nam bắt kịp xu thế giáo dục thế giới: “*Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để làm người*” (Unesco). □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Xuân Kính (2006). *Thi pháp ca dao*. NXB Khoa học xã hội.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*.
- [3] Trần Thanh Bình (2007). *Tổ chức và hướng dẫn học sinh đọc ngoại khoá văn học*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 11/2007 (tr 45).
- [4] Phan Trọng Luận (2003 - tái bản lần thứ 8). *Phương pháp dạy học văn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Phan Trọng Luận (2005). *Phan Trọng Luận tuyển tập*. NXB Giáo dục.

Phối hợp giữa các trường dạy nghề...

(Tiếp theo trang 32)

phải bám sát đòi hỏi từ thực tiễn để ĐT đội ngũ công nhân có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH quân đội và đất nước. Từ sự nhận thức đúng đắn mà mỗi cá nhân, cơ quan đơn vị thấy được vai trò trách nhiệm của mình trong ĐT nghề của nhà trường, để hoạt động của mình ở thực tiễn các DN hiệu quả hơn.

Các DN, nhà máy quốc phòng cần trang bị đủ điều kiện cơ sở vật chất, xưởng thực hành, tạo điều kiện thuận lợi cho GVĐN được rèn luyện thực tế để phát triển kỹ năng nghề nghiệp của mình.

Để thực hiện phát triển nghề nghiệp cho GVĐN quân đội theo tiếp cận năng lực đạt hiệu quả mong muốn, các giải pháp cần được thực hiện đồng bộ để mỗi giải pháp bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong quá trình triển khai. Đồng thời, các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong quân đội, lãnh đạo các TDN quân đội phải quan tâm chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên để kịp thời uốn nắn những hạn chế, thiếu sót từ cơ sở. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/04/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011-2020*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 630/QĐ-TTg, ngày 29/05/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề thời kì 2011-2020*.
- [3] Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. *Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH, ngày 29/10/2010 về Quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề*.
- [4] Quốc hội (2006). *Luật dạy nghề*.
- [5] Quốc hội (2014). *Luật giáo dục nghề nghiệp*.
- [6] Đoàn Thị Minh Trinh (chủ biên) (2012). *Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Đặng Văn Thành (2009). *Phương pháp đào tạo nghề gắn với thị trường lao động Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [8] Phạm Văn Thuần. (2009) *Quản lý đội ngũ giáo viên trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực ở Việt Nam theo quan điểm tự chủ và trách nhiệm xã hội*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Viết Sự (2005). *Giáo dục nghề nghiệp - những vấn đề và giải pháp*. NXB Giáo dục.